

TÀI TRỢ CHUỖI CUNG ỨNG: GIẢI PHÁP TỐI ƯU HÓA VỐN LƯU ĐỘNG CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

TS. Nguyễn Thị Hằng*

Tài trợ chuỗi cung ứng (Supply Chain Finance - SCF) được đánh giá là một trong những giải pháp tiềm năng hiệu quả, không chỉ giúp doanh nghiệp giải quyết bài toán vốn lưu động mà còn góp phần nâng cao sự minh bạch và sự ổn định của chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, việc triển khai SCF tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều thách thức do thiếu khung pháp lý phù hợp, sự hạn chế về năng lực tài chính của doanh nghiệp và mức độ hợp tác chưa chặt chẽ giữa các bên tham gia chuỗi cung ứng. Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu nhằm phân tích vai trò của SCF trong việc tối ưu hóa vốn lưu động cho doanh nghiệp Việt Nam; Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai SCF, bao gồm các yếu tố nội tại của doanh nghiệp và các yếu tố môi trường kinh tế, chính trị. Từ đó, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện hiệu quả ứng dụng SCF tại các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

• Từ khóa: tài trợ chuỗi cung ứng, vốn lưu động, chiết khấu hóa đơn, tài trợ đơn đặt hàng, tài trợ hàng tồn kho.

Supply Chain Finance (SCF) is considered one of the potential effective solutions, not only helping businesses solve the problem of working capital but also contributing to improving the transparency and stability of the supply chain. However, the implementation of SCF in Vietnam still faces many challenges due to the lack of a suitable legal framework, the limitations of the financial capacity of businesses and the lack of close cooperation between parties participating in the supply chain. Therefore, the objective of the study is to analyze the role of SCF in optimizing working capital for Vietnamese businesses; Evaluate the factors affecting the effectiveness of SCF implementation, including internal factors of the business and economic and political environmental factors. From there, propose specific solutions to improve the effectiveness of SCF application in Vietnamese businesses in the context of globalization.

• Key words: supply chain finance, working capital, invoice discounting, purchase order finance, inventory finance.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, chuỗi cung ứng đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy hoạt động sản xuất, phân phối và nâng cao hiệu quả cạnh tranh của doanh nghiệp. Sử dụng SCF không chỉ cung cấp các công cụ hỗ trợ tài chính hiệu quả mà còn giúp tạo ra một hệ sinh thái chuỗi cung ứng bền vững hơn. Tại Việt Nam, mặc dù SCF đã bắt đầu được áp dụng nhưng vẫn còn nhiều rào cản về nhận thức, khả năng tiếp cận và hiệu quả triển khai trong các ngành công nghiệp. Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào khía cạnh lý thuyết hoặc các thị trường phát triển. Trong khi đó, các nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam vẫn còn hạn chế.

Ngày gửi bài: 20/11/2024

Ngày gửi phản biện: 30/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 02/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 15/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i284.19>

Điều này đặt ra một nhu cầu cấp thiết để hiểu rõ hơn về tiềm năng, thách thức và cách thức triển khai SCF một cách hiệu quả trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam. Việc nghiên cứu sâu hơn về vai trò của SCF không chỉ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa vốn lưu động, mà còn cung cấp những bài học kinh nghiệm quan trọng trong việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và hiệu quả.

2. Vai trò của tài trợ chuỗi cung ứng đối với doanh nghiệp

Tài trợ chuỗi cung ứng là công cụ tài chính hiện đại, đóng vai trò như cầu nối giữa các doanh nghiệp với các tổ chức tài chính nhằm tối ưu hóa dòng tiền trong lưu thông. Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, SCF đã chứng minh tầm quan trọng vượt trội trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam. SCF giúp doanh nghiệp giải phóng vốn lưu động bằng cách rút ngắn thời gian thu hồi công nợ. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp sản xuất, thương mại cần vốn lưu động để duy trì sản xuất hoặc mua hàng hóa. Ngoài ra, dòng tiền được cải thiện giúp doanh nghiệp tăng khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn như lương nhân viên, tiền thuê mặt bằng hoặc các khoản chi phí sản xuất khác.

Bên cạnh đó, SCF thường có lãi suất thấp hơn so với các khoản vay truyền thống nhờ vào việc sử dụng giá trị hóa đơn hoặc các tài sản tương đương làm bảo đảm, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, giảm áp lực

* Trường đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên; email: nhang@ictu.edu.vn

tài chính khi doanh nghiệp không cần thế chấp tài sản cố định. Việc có dòng vốn ổn định từ SCF cho phép doanh nghiệp đầu tư vào các công nghệ tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất, cải tiến hoặc giảm giá thành sản phẩm, góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Mặt khác, SCF còn hỗ trợ cung cấp các giải pháp quản lý tài chính toàn diện, giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn các khoản phải thu và phải trả. Nhờ SCF, cả nhà cung cấp lẫn người mua hàng đều được hưởng lợi thông qua cơ chế thanh toán nhanh chóng và minh bạch. Có thể nói, một trong những rủi ro lớn nhất của chuỗi cung ứng là sự gián đoạn do vỡ nợ hoặc thiếu vốn ở một khâu nào đó. SCF giúp giảm thiểu rủi ro này bằng cách cung cấp nguồn vốn linh hoạt và ổn định cho tất cả các bên trong chuỗi cung ứng. SCF cho phép doanh nghiệp nhanh chóng huy động vốn khi cần thiết, giúp họ tận dụng các cơ hội kinh doanh mới hoặc đối phó với các cú sốc thị trường. SCF đặc biệt hữu ích với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) - nhóm đối tượng thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay truyền thống. SCF giúp họ giảm gánh nặng tài chính, đồng thời tăng cơ hội phát triển kinh doanh. Như vậy, SCF không chỉ là công cụ tài chính mà còn là chiến lược quan trọng trong phát triển kinh doanh bền vững. Từ cải thiện dòng tiền, giảm chi phí tài chính đến nâng cao hiệu quả quản lý và tăng tính cạnh tranh, SCF mang lại những lợi ích vượt trội cho doanh nghiệp. Với việc tích hợp công nghệ số, SCF hứa hẹn sẽ trở thành giải pháp hữu ích, giúp doanh nghiệp tại Việt Nam vượt qua thách thức để nỗ lực phát triển trong môi trường kinh tế toàn cầu đầy biến động.

3. Thực trạng và các hình thức tài trợ chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp Việt Nam

3.1. Thực trạng tài trợ chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp Việt Nam

Tài trợ chuỗi cung ứng (SCF) tại Việt Nam hiện đang phát triển nhưng còn ở quy mô khá hạn chế, đặc biệt là trong nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo các nghiên cứu từ các tổ chức tài chính, chỉ khoảng 10-15% doanh nghiệp Việt Nam áp dụng mô hình SCF. Đây là con số thấp so với tiềm năng của thị trường. Các doanh nghiệp áp dụng SCF chủ yếu là những doanh nghiệp lớn, có chuỗi cung ứng rộng và ổn định như các công ty trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và bán lẻ. Những công ty này thường có khả năng tiếp cận vốn tài chính tốt hơn, đồng thời cũng có nhu cầu cấp bách về việc tối ưu hóa dòng tiền và tài chính, nhất là trong các giai đoạn cần đảm bảo cung cấp hàng hóa liên tục. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) vẫn gặp khó khăn trong việc áp dụng SCF do thiếu điều kiện tài chính và cơ sở hạ tầng phù hợp. Điều này phản ánh sự hạn chế trong việc triển khai tài trợ chuỗi cung ứng tại Việt Nam cũng như cần có những cải cách trong chính sách và hệ thống ngân hàng để tăng cường sự tham gia của các

doanh nghiệp nhỏ và vừa vào mô hình tài trợ này.

Phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng chủ yếu hai hình thức tài trợ chuỗi cung ứng: khoản vay hàng tồn kho và dòng tín dụng luân chuyển. Việc áp dụng hai hình thức tài trợ chuỗi cung ứng - khoản vay hàng tồn kho và dòng tín dụng luân chuyển đã mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp sản xuất. Khoản vay hàng tồn kho cho phép doanh nghiệp vay vốn dựa trên giá trị hàng tồn kho, từ đó giảm thiểu chi phí tài chính khi cần vốn nhanh chóng cho việc mở rộng hoặc tăng trưởng. Đồng thời, dòng tín dụng luân chuyển giúp duy trì một nguồn tín dụng ổn định, hỗ trợ thanh toán nợ và tái cấp vốn mà không phải xin vay mới. Các doanh nghiệp lớn như Vinamilk, Masan Group đã áp dụng thành công hai hình thức tài trợ này. Tại Vinamilk, với mạng lưới chuỗi cung ứng rộng lớn, sử dụng dòng tín dụng luân chuyển để duy trì sản xuất ổn định và tạo mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, giảm thiểu rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và nâng cao khả năng cạnh tranh. Masan Group cũng đã áp dụng khoản vay hàng tồn kho để mở rộng quy mô và duy trì hoạt động ổn định, đồng thời giảm chi phí tài chính và tối ưu hóa quy trình quản lý chuỗi cung ứng. Thành công của các doanh nghiệp này có thể được đánh giá qua các tiêu chí như tối ưu hóa vốn lưu động, cải thiện khả năng thanh toán và giảm rủi ro tài chính, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường. SCF giúp doanh nghiệp duy trì sự ổn định tài chính, cải thiện dòng tiền và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Mặc dù tài trợ chuỗi cung ứng (SCF) đã chứng minh được hiệu quả trong việc tối ưu hóa vốn lưu động và cải thiện khả năng thanh toán cho các doanh nghiệp lớn, nhưng các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam lại gặp không ít khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ này. Một trong những lý do chính là các doanh nghiệp nhỏ thường thiếu nền tảng tài chính vững mạnh hoặc không đủ điều kiện để hợp tác với các ngân hàng lớn, khiến họ không thể tiếp cận các giải pháp tài chính hiện đại như SCF. Chẳng hạn, tại các doanh nghiệp nhỏ trong ngành chế biến nông sản thường không có đủ tài sản thế chấp để vay vốn từ các ngân hàng lớn, điều này hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ SCF. Hơn nữa, những doanh nghiệp này cũng thiếu các mối quan hệ dài hạn với các tổ chức tài chính lớn nên không thể tận dụng được những lợi ích từ các công cụ tài chính này. Do vậy, cần có các chính sách hỗ trợ như giảm yêu cầu về tài sản thế chấp, cung cấp các gói tín dụng linh hoạt và hỗ trợ các chương trình đào tạo về SCF cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Việc này sẽ giúp doanh nghiệp nhỏ dễ dàng tiếp cận các công cụ tài chính hiện đại, qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

3.2. Các hình thức tài trợ chuỗi cung ứng phổ biến tại Việt Nam

Tài trợ chuỗi cung ứng đang dần trở thành một giải pháp quan trọng giúp các doanh nghiệp Việt Nam tối ưu hóa vốn lưu động trong bối cảnh toàn cầu hóa. Và có các hình thức sau:

Chiết khấu hóa đơn (Invoice Discounting) là một hình thức tài trợ chuỗi cung ứng phổ biến, cho phép doanh nghiệp nhận tiền ứng trước từ các hóa đơn chưa đến hạn. Doanh nghiệp bán hóa đơn cho tổ chức tài chính, giúp họ tiếp cận nguồn tiền mặt gắn liền với hóa đơn chưa thanh toán. Hình thức này giúp cải thiện dòng tiền mà không cần vay vốn truyền thống. Các tổ chức tài chính có thể cung cấp lựa chọn chiết khấu hóa đơn tiết lộ (đối tác biết về sự tham gia của tổ chức tài chính) hoặc không tiết lộ (đảm bảo tính bảo mật cao). Mặc dù giúp giảm áp lực quản lý tín dụng và làm sạch bảng cân đối kế toán, chiết khấu hóa đơn cũng yêu cầu doanh nghiệp tiết lộ thông tin chi tiết về sổ cái bán hàng, điều này có thể gây rủi ro cho quản lý tín dụng. Hình thức này còn có chi phí cao và thủ tục phức tạp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp cũng cần cân nhắc giữa hai mô hình tài trợ truy đòi (tổ chức tài chính yêu cầu bồi hoàn nếu khách hàng không thanh toán) và miễn truy đòi (tổ chức tài chính chịu rủi ro).

Tài trợ đơn đặt hàng (Purchase Order Financing) là giải pháp tài chính giúp doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt trong ngành dệt may và da giày đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các đơn hàng lớn. Hình thức này cho phép doanh nghiệp nhận ứng trước tiền từ công ty tài chính mà không cần thế chấp tài sản cố định. Doanh nghiệp có thể duy trì mối quan hệ tốt với nhà cung cấp nhờ thanh toán đúng hạn và thực hiện các đơn hàng lớn mà không lo thiếu vốn lưu động. Quy trình này cần sự tương tác của bốn bên: doanh nghiệp, khách hàng, nhà cung cấp và công ty tài chính. Công ty tài chính sẽ kiểm tra tín nhiệm và ứng trước 70-100% giá trị đơn hàng cho nhà cung cấp. Sau khi giao hàng và thanh toán, công ty tài chính sẽ thu phí và hoàn vốn cho nhà cung cấp. Tuy nhiên, hạn chế của hình thức này là chi phí cao, yêu cầu tín nhiệm từ các bên và thủ tục phê duyệt phức tạp, có thể gây trở ngại khi doanh nghiệp cần vốn gấp. Doanh nghiệp cần chọn đối tác tài chính đáng tin cậy để tối ưu hóa quy trình.

Tài trợ hàng tồn kho (Inventory Financing) là hình thức tín dụng ngắn hạn mà doanh nghiệp vay vốn để mua sản phẩm, sử dụng hàng tồn kho làm tài sản thế chấp. Hình thức này rất hữu ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, giúp duy trì dòng tiền ổn định và đáp ứng nhu cầu khách hàng mà không cần thế chấp tài sản cá nhân. Ưu điểm lớn nhất của hình thức này là giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận vốn mà không cần lịch sử tín dụng lâu dài. Tài trợ hàng tồn kho còn giúp duy trì hoạt động sản xuất và bán hàng liên tục, đồng thời cấp tín dụng linh hoạt và nhanh chóng. Tuy nhiên, hình thức này có chi phí vay cao nên sẽ hạn chế áp dụng đối với doanh nghiệp khó khăn về tài chính và rủi ro nợ xấu nếu

hàng tồn kho không bán được. Doanh nghiệp cần đánh giá kỹ chi phí, rủi ro và khả năng trả nợ, đồng thời xây dựng mối quan hệ tín dụng vững chắc và quản lý hàng tồn kho hiệu quả.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai hoạt động tài trợ chuỗi cung ứng

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai tài trợ chuỗi cung ứng (SCF) bao gồm các yếu tố nội tại của doanh nghiệp và các yếu tố thuộc môi trường kinh tế, chính trị, cùng những điều kiện đặc thù của từng ngành.

Các yếu tố nội tại của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai tài trợ chuỗi cung ứng (SCF). Trong đó, năng lực tài chính được coi là yếu tố then chốt, giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận SCF hiệu quả. Doanh nghiệp lớn với nguồn tài chính mạnh thường dễ dàng tham gia, trong khi các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) thường gặp khó khăn do hạn chế về tài sản thế chấp và tín nhiệm tín dụng. Việc nâng cao năng lực tài chính thông qua quản lý dòng tiền hiệu quả và huy động vốn từ nhiều nguồn là cần thiết. Năng lực quản trị chuỗi cung ứng cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SCF, với các doanh nghiệp biết tích hợp thông tin và duy trì mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, khách hàng sẽ tối ưu hóa dòng tiền và giảm thiểu rủi ro.

Bên cạnh đó, các yếu tố thuộc môi trường kinh tế đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai tài trợ chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp. Ổn định kinh tế vĩ mô là yếu tố tiên quyết giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài trợ với chi phí hợp lý. Khi nền kinh tế có lãi suất thấp và tỷ giá ổn định, chi phí vốn vay giảm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng SCF để tối ưu hóa dòng vốn lưu động. Mức độ phát triển hệ thống tài chính cũng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SCF. Các nền kinh tế có hệ thống ngân hàng phát triển, các sản phẩm tài chính đa dạng và công cụ tài chính hiện đại giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các chương trình SCF. Ngoài ra, cạnh tranh và sự chuyển đổi ngành trong chuỗi cung ứng toàn cầu cũng giúp thúc đẩy doanh nghiệp tìm cách tối ưu hóa chi phí và hiệu quả tài chính. Sự chuyên đổi trong cấu trúc ngành như xu hướng thương mại điện tử và giao dịch trực tuyến cũng tạo ra áp lực và cơ hội để các doanh nghiệp áp dụng SCF, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong môi trường toàn cầu hóa để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số.

Ngoài ra, các yếu tố thuộc môi trường chính trị cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai tài trợ chuỗi cung ứng. Trong đó, khung pháp lý đóng vai trò quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai SCF, giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý và tăng tính minh bạch trong các giao dịch. Một khung pháp lý rõ ràng và phù hợp với thông lệ quốc tế sẽ bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan. Chính sách hỗ trợ từ chính phủ cũng được coi là yếu tố không thể thiếu trong việc thúc đẩy SCF, nhất là các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và đầu tư hạ

tăng công nghệ. Các Hiệp định thương mại quốc tế như FTA cũng được coi là yếu tố thúc đẩy SCF tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính và quản trị chuỗi cung ứng.

5. Một số đề xuất nhằm thúc đẩy tài trợ chuỗi cung ứng tại Việt Nam

Để thúc đẩy tài trợ chuỗi cung ứng hiện nay, cần các giải pháp sau:

Thứ nhất, cải thiện khung pháp lý và chính sách hỗ trợ. Hiện nay, những quy định về tài trợ chuỗi cung ứng ở nước ta chưa được chú trọng, điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tài chính. Do vậy, chính phủ cần tạo ra một hệ thống pháp lý rõ ràng, công nhận và hỗ trợ các hình thức tài trợ mới như SCF, đồng thời khuyến khích sự tham gia của các ngân hàng và tổ chức tài chính vào mô hình này. Cần có các chính sách hỗ trợ thuế, ưu đãi tín dụng cho các doanh nghiệp ứng dụng SCF, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển.

Thứ hai, cần nâng cao năng lực quản lý tài chính của các doanh nghiệp. Việc triển khai SCF đòi hỏi doanh nghiệp phải có khả năng quản lý tài chính vững mạnh và hệ thống quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả, đi đôi với đó là DN cần xây dựng đội ngũ tài chính chuyên nghiệp, đặc biệt là quản lý dòng tiền và tín dụng. Các doanh nghiệp cần thiết lập và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác trong chuỗi cung ứng. Mối quan hệ này không chỉ bao gồm các nhà cung cấp mà còn cả các đối tác tài chính và ngân hàng. Việc xây dựng niềm tin và sự hợp tác lâu dài sẽ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp có thể áp dụng SCF, bởi các nhà cung cấp và đối tác tài chính sẽ sẵn sàng tham gia vào hệ thống tín dụng và tài trợ linh hoạt. Bên cạnh đó, việc tăng cường sự minh bạch trong các giao dịch sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả hơn.

Thứ ba, cần áp dụng công nghệ vào quản lý chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy SCF. Các doanh nghiệp có thể sử dụng công nghệ blockchain để đảm bảo tính minh bạch và an toàn trong các giao dịch tài chính, cũng như ứng dụng các phần mềm quản lý kho và quản lý dòng tiền để tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Việc số hóa và tự động hóa các quy trình tài chính và chuỗi cung ứng sẽ giúp giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả và đảm bảo tính chính xác trong việc thực hiện các khoản vay, thanh toán và tín dụng trong hệ thống SCF.

Cuối cùng, các doanh nghiệp cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về SCF cho đội ngũ nhân viên sẽ giúp họ hiểu rõ hơn về các lợi ích và cách thức triển khai SCF hiệu quả. Một trong những giải pháp thiết thực để thúc đẩy SCF tại Việt Nam là tạo cơ chế hợp tác mạnh mẽ giữa doanh nghiệp và các ngân hàng. Các ngân hàng cần phát triển các sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng, như các khoản vay dựa trên hàng tồn kho, tín dụng luân chuyển,

hay các sản phẩm tài trợ hóa đơn. Để thực hiện SCF hiệu quả, doanh nghiệp và ngân hàng cần xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược, từ đó cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt, giúp doanh nghiệp duy trì dòng tiền ổn định và tối ưu hóa vốn lưu động. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam nên chủ động tìm hiểu và tham gia vào các nền tảng SCF quốc tế để tận dụng các lợi thế về tín dụng và tài chính, đồng thời học hỏi các phương pháp và kinh nghiệm từ các đối tác toàn cầu. Ngoài ra, để SCF được ứng dụng rộng rãi tại Việt Nam, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp cần tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về SCF trong cộng đồng doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cũng nên chia sẻ kinh nghiệm thực tế về việc áp dụng SCF trong quản lý vốn lưu động và chuỗi cung ứng, từ đó tạo ra một cộng đồng doanh nghiệp biết chia sẻ và học hỏi lẫn nhau trong việc tối ưu hóa tài chính và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

Kết luận: Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ số, việc thúc đẩy tài trợ chuỗi cung ứng là một yêu cầu cấp thiết, góp phần giúp doanh nghiệp Việt Nam không chỉ tồn tại mà còn phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Thực tế hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đang đối mặt với các vấn đề như thiếu minh bạch tài chính, thiếu sự kết nối giữa các bên trong chuỗi giá trị, khó khăn trong việc tiếp cận vốn, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. SCF không chỉ hỗ trợ giải quyết các vấn đề này mà còn mở ra cơ hội hợp tác đa bên giữa doanh nghiệp, tổ chức tài chính và công ty công nghệ. Sự hợp tác này đảm bảo nguồn lực được tận dụng tối đa, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Việc thúc đẩy tài trợ chuỗi cung ứng trong bối cảnh chuyển đổi số và công nghệ số không chỉ mang ý nghĩa tài chính mà còn là chiến lược phát triển bền vững, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế. Vì vậy, việc thúc đẩy SCF không chỉ là một giải pháp tài chính mà còn là chiến lược phát triển bền vững. Sự kết hợp giữa nâng cao năng lực nội tại và tận dụng các cơ hội từ môi trường kinh tế, chính trị sẽ là chìa khóa giúp doanh nghiệp Việt Nam tối ưu hóa hiệu quả SCF, từ đó nâng cao vị thế quốc gia khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Chú thích: Nghiên cứu này là kết quả của đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) với tên đề tài "Tăng cường tính bền vững của chuỗi cung ứng sử dụng giải pháp tích hợp chuyển đổi số và tài trợ chuỗi cung ứng tại Việt Nam", theo Quyết định số 1312/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2024, Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Hằng.

Tài liệu tham khảo:

- Bal, M., & Pawlicka, K. (2021). Supply chain finance and challenges of modern supply chains. *LogForum*, 17(1), 71-82.
- Gelsomino, L. M., Mangiaracina, R., Perego, A., & Tumino, A. (2016). Supply chain finance: a literature review. *International Journal of Physical Distribution & Logistics Management*, 46(4).
- PwC. (2020). Tài trợ Chuỗi cung ứng tại Việt Nam. Hội nghị APEC-APFF-FIND. Ngày 26 tháng 11 năm 2020. Công ty TNHH PwC (Việt Nam), <https://www.pwc.org/content/dam/vn/2020/apec-2020-session2-scf-vietnam-vn.pdf>. <https://scfbiav.com.vn/>
- Nền tảng điện tử tài trợ chuỗi cung ứng HSBC Supply Chain Finance Platform, <https://www.business.hsbc.com.vn/vi-vn/solutions/hsbc-supply-chain-finance-platform>, 2021.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền - Công ty cổ phần Dịch vụ và Phát triển Nam Phong (2022). Tài chính chuỗi cung ứng - Giải pháp hỗ trợ quản trị vốn lưu động và dòng tiền tại doanh nghiệp. Tạp chí Tài chính số kỳ 1 tháng 7/2022. <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-chuoi-cung-ung-giai-phap-ho-tro-quan-tri-von-luu-dong-va-dong-tien-tai-doanh-nghiep.html>.
- Toan, B. N. (2020). How do financial leverage and supply chain finance influence firm performance? Evidence from construction sector. *Uncertain Supply Chain Management*, 8, 285-290. <https://doi.org/10.5267/j.uscm.2019.12.003>.